

Số: 60/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 25/06/2021
V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ, TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Truyền

Ông Nguyễn Phương Tuyền

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Gia Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã N tham gia phiên tòa: Ông Ngô Bảo Nhật Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 04 năm 2021 về việc “**Ly hôn**” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 06 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 60/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 06 năm 2021, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hoai C - sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Xuân Hòa 1, xã Ninh Phụng, Thị xã N. Có mặt.

* Bị đơn: Ông Phạm Tuấn T – sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ dân phố 12, phường Ninh Hiệp, Thị xã N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn ngày 20/04/2021, bản tự khai ngày 12/5/2021, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoai C trình bày:

Bà và ông Phạm Tuấn T tự nguyện chung sống với nhau năm 2010 và đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân phường N, Thị xã N. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng từ năm 2013 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không hợp tính tình, ông T thường xuyên nhậu nhẹt say xỉn về chửi bới, đánh đập vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà. Bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông T vẫn không thay đổi. Ông bà đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Nay tình cảm không còn nên bà yêu cầu ly hôn với ông T. Về con chung: Bà và ông T có 01 con chung là T, sinh ngày 31/01/2011, bà yêu cầu được

trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tú, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2021 ông Phạm Tuấn T trình bày:

Ông và bà Nguyễn Thị Hoai C kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn như lời trình bày của bà Chi. Quá trình chung sống giữa ông và bà C có phát sinh mâu thuẫn nên bà C yêu cầu ly hôn ông đồng ý ly hôn. Về con chung: Ông và bà C có 01 con chung T, sinh ngày 31/01/2011, ông đồng ý giao cháu Tú cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tòa án nhân dân Thị xã N thụ lý giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa. Về nội dung vụ án, xét mâu thuẫn giữa nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao T, sinh ngày 31/01/2011 cho bà C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến tuổi trưởng thành. Bà C không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét, giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung bà C và ông C không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết; quyết định về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Phạm Tuấn T đã được Tòa án thông báo hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa ngày 16/6/2021 ông T không có mặt, Tòa án đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa ngày 25/6/2021 ông T tiếp tục vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoai C khởi kiện bị đơn ông Phạm Tuấn T có địa chỉ tại Tổ dân phố 12 phường Ninh Hiệp, Thị xã N về việc “Ly hôn” là thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thị xã N theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự 2015.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoai C và ông Phạm Tuấn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện được Ủy ban nhân dân phường N, Thị xã N, tỉnh Khánh Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 45/2011, quyền số 02/2010 cấp ngày 23/3/2011. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của bà C thì trong thời gian chung sống giữa bà C và ông T phát sinh nhiều mâu thuẫn. Mặc dù các bên đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không đạt được kết quả. Bà C và ông T đã sống ly thân từ năm 2013

đến nay. Đồng thời, tại biên bản lấy lời khai ngày 08/6/2021 ông T cũng đồng ý ly hôn với bà Chi. Xét thấy tình nghĩa vợ chồng giữa bà C và ông T không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu có níu kéo cũng không đem lại hạnh phúc cho các bên. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hoai C.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hoai C và ông Phạm Tuấn T có 01 con chung là T, sinh ngày 31/01/2011. Bà C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Tú. Hội đồng xét xử xét thấy: Từ khi bà C và ông T mâu thuẫn và sống ly thân năm 2013 đến nay thì bà C là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Tú. Mặt khác, nguyện vọng của cháu Tú mong muốn được ở với bà Chi. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Tú Hội đồng xét xử giao cháu T, sinh ngày 31/01/2011 cho bà Nguyễn Thị Hoai C nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoai C và ông Phạm Tuấn T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoai C phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[7] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã N là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147; Điều 227, Điều 271, và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Hoai C.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hoai C được ly hôn với ông Phạm Tuấn T.

- Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị Hoai C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là T, sinh ngày 31/01/2011 đến tuổi trưởng thành. Bà C không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, bà Nguyễn Thị Hoai C và ông Phạm Tuấn T có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hoai C và ông Phạm Tuấn T không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Quy định: Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hoai C phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0003870 ngày 27/04/2021 của Cục thi hành án dân sự Thị xã N. Bà Đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Thị xã N;
- Cục THADS Thị xã N;
- UBND phường Ninh Hiệp, Thị xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy